

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH
**Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự
nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023**

Thực hiện Công văn số 1622/BNV-TCBC ngày 24/4/2022 của Bộ Nội vụ về việc kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích, yêu cầu

- Lập kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (HĐ68) là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Là cơ sở để đánh giá kết quả quản lý, sử dụng người làm việc, HĐ68 của các đơn vị qua quá trình thực hiện, từ đó xác định cơ cấu, số lượng người làm việc, số HĐ68 cho năm tiếp theo.

- Việc xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023 nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nguyên tắc xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc theo quy định.

2. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

- Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

**II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
NĂM 2022**

1. Số biên chế sự nghiệp được giao năm 2022

Năm 2022, tỉnh Bắc Kạn được Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (NSNN) trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 9.168 người và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (NTSN) là 1.085 người. UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thực hiện rà soát, xác định số liệu biên chế viên chức hưởng lương từ NTSN trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên làm cơ sở xây dựng đề án giao biên chế sự nghiệp năm 2022 trình HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN; đồng thời UBND tỉnh quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN theo quy định. Trên cơ sở Nghị quyết¹ của HĐND tỉnh và nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã ban hành quyết định² giao biên chế sự nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn, số liệu cụ thể như sau:

STT	Số liệu theo loại hình sự nghiệp năm 2022	Số giao	Số có mặt tính đến 31/3/2022	Số chưa sử dụng
Tổng cộng		9.960	8.929	1.031
1	Hưởng lương từ NSNN	9.168	8.285	883
1.1	Sự nghiệp GD&ĐT	7.311	6.598	713
1.2	Sự nghiệp Y tế	1.053	983	70
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	277	252	25
1.4	Sự nghiệp Khoa học	15	13	02
1.5	Sự nghiệp khác	512	439	73
2	Hưởng lương từ NTSN	792	644	148
2.1	Sự nghiệp GD&ĐT	34	0	34
2.2	Sự nghiệp Y tế	725	637	88
2.3	Sự nghiệp Văn hóa	7	0	7
2.4	Sự nghiệp khác	26	7	19

Đối với số lượng người làm việc chưa sử dụng của năm 2022 là 1.031 người (833 người hưởng lương từ NSNN và 148 người hưởng lương từ NTSN), trong đó các đơn vị đã ký 222 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ để bảo đảm số lượng người làm việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian chờ tuyển dụng viên chức. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hết số biên chế được giao theo quy định.

2. Đánh giá chung về việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc

¹. Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022

². Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Trong những năm qua, tỉnh Bắc Kạn thực hiện quản lý, sử dụng biên chế theo quy định hiện hành. Hằng năm, đều xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trình Bộ Nội vụ thẩm định, trong đó đề nghị thẩm định bổ sung số lượng người làm việc cho các vị trí việc làm do được giao thêm nhiệm vụ hoặc những vị trí việc làm chưa đủ số lượng người làm việc theo định mức quy định. Tuy nhiên, những năm gần đây Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc cho tỉnh Bắc Kạn giảm theo tỷ lệ tinh giản (*năm 2015, Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN của tỉnh Bắc Kạn là 10.448 người, đến năm 2022, Bộ thẩm định số lượng người làm việc của tỉnh Bắc Kạn là 9.168 người, giảm 1.280 người so với năm 2015*), với số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN được Bộ Nội vụ thẩm định năm 2022 là 9.168 người, tỉnh giao chủ yếu cho 02 ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế chiếm 91,23% tổng số lượng người làm việc của tỉnh, trong khi đó 02 ngành giáo dục và y tế hiện nay đều thiếu biên chế theo định mức quy định, chưa bảo đảm số lượng người làm việc để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, do Bắc Kạn là tỉnh miền núi, vùng cao nên nguồn thu sự nghiệp y tế của các đơn vị không cao nên chủ yếu sử dụng biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với các trường học đều do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Đối với ngành giáo dục: Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023, các trường học đều không đủ số lượng biên chế theo định mức để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, do đó để tháo gỡ khó khăn do thiếu biên chế, UBND tỉnh đã thực hiện điều chỉnh 411 biên chế hưởng lương từ NSNN thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang các trường học để kịp thời bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tuy nhiên, sau khi điều chỉnh biên chế nêu trên, các trường học vẫn chưa đủ số lượng biên chế theo định mức quy định và vị trí việc làm. Đối với trường Cao đẳng Bắc Kạn căn cứ khả năng thực hiện nguồn thu sự nghiệp của đơn vị, UBND tỉnh giao 34 biên chế viên chức hưởng lương từ NTSN.

Đối với ngành y tế: Trong những năm qua, cơ sở y tế được giao biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN còn thiếu số lượng lớn so với định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV nên các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn do thiếu nhân lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (*Nghị định số 106/2020/NĐ-CP*) và căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, UBND tỉnh đã giao 725 người làm việc hưởng lương từ NTSN của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế, đồng thời điều chỉnh bổ sung 50 người làm việc hưởng lương từ NSNN cho các bộ phận y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện, xã để bảo đảm số biên chế tối thiểu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (*bao gồm sự nghiệp văn hóa và sự nghiệp khác*): Cơ bản đều thiếu biên chế thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa có hướng dẫn về vị

trí việc làm, định mức biên chế theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP nên UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện thẩm tra, rà soát nguồn thu sự nghiệp và số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN được Bộ Nội vụ thẩm định để giao biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu phù hợp với thực tế của từng đơn vị.

Để bảo đảm nhân sự thực hiện nhiệm vụ được giao, các đơn vị đã ký 222 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong thời gian chờ tuyển dụng viên chức theo quy định.

Theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ, trong đó đề ra giải pháp đối với các đơn vị, địa phương thiếu người làm việc trong sự nghiệp y tế, giáo dục được ký hợp đồng lao động trong phạm vi biên chế được cấp có thẩm quyền giao và theo định mức quy định. Về nội dung này, UBND tỉnh đã triển khai tại Công văn số 4634/UBND-NCPC ngày 10/8/2020 hướng dẫn các đơn vị thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP của Chính phủ, theo đó các cơ quan, đơn vị, địa phương đã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, biên chế được giao, định mức biên chế theo quy định và nguồn thu sự nghiệp để ký hợp đồng giáo viên, viên chức y tế số lượng nêu trên. Với số lượng biên chế được giao như hiện nay, chưa đáp ứng với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ thực tế của từng đơn vị, tuy nhiên, do nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập rất hạn chế nên không đủ nguồn kinh phí để thực hiện chế độ chính sách đối với số lượng hợp đồng lao động theo nhu cầu công việc được giao, do đó không thể ký thêm hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ. Riêng đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, cơ bản do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, không có nguồn thu sự nghiệp để ký hợp đồng giáo viên, do đó chủ yếu ký hợp đồng trong biên chế được giao đối với các trường hợp giáo viên nghỉ thai sản, nghỉ hưu theo chế độ chưa kịp thời tuyển dụng. Hiện nay, Sở Nội vụ đã có văn bản đôn đốc các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh khẩn trương thực hiện việc rà soát, xây dựng, ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022.

Từ thực trạng thiếu biên chế, UBND tỉnh gặp khó khăn trong việc phân bổ biên chế cho các ngành, đồng thời khó khăn trong việc chỉ đạo chấm dứt hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

III. KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2023

Trên cơ sở thực hiện tinh giản biên chế gắn liền với cơ cấu lại đội ngũ viên chức, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, phù hợp với quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh Bắc Kạn xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023, cụ thể:

1. Về sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu lại đội ngũ viên chức năm 2023

1.1. Dự kiến sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP

Tỉnh Bắc Kạn tiếp tục rà soát, nghiên cứu thực hiện các phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập như: Dồn, ghép điểm trường; sáp nhập theo mô hình trường liên cấp, liên xã; rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả hoặc chức năng, nhiệm vụ có tính chất tương đồng để giải thể hoặc sáp nhập.

Dự kiến năm học 2022-2023 thực hiện sắp xếp các đơn vị trường học (*giảm 02 trường MN, 05 trường TH*), cụ thể:

Huyện, TP	Tên đơn vị trước sắp xếp		Tên đơn vị sau sắp xếp
TP Bắc Kạn	TH Nông Thượng	THCS Nông Thượng	TH&THCS Nông Thượng
	TH Dương Quang	THCS Dương Quang	TH&THCS Dương Quang
H. Ba Bể	MN Hoàng Trĩ	MN Quảng Khê	MN Quảng Khê
	TH Yên Dương	THCS Yên Dương	TH&THCS Yên Dương
	TH Địa Linh	THCS Địa Linh	TH&THCS Địa Linh
H. Na Rì	MN Văn Học	MN Vũ Loan	MN Văn Vũ
H. Bạch Thông	MN Cao Sơn	MN Vũ Muộn	MN Vũ Muộn
	TH Đôn Phong	THCS Đôn Phong	TH&THCS Đôn Phong

Dự kiến sắp xếp, dồn ghép điểm trường (*giảm 18 điểm trường*), cụ thể:

Huyện, TP	Số lượng điểm trường giảm do dồn ghép theo bậc học			
	Mầm non	Tiểu học	THCS	Tổng
Tổng cộng	8	10		18
TP Bắc Kạn	1			1
Huyện Ba Bể	1	1		2
Huyện Ngân Sơn	2	2		4
Huyện Chợ Đồn	2			2
Huyện Na Rì		2		2
Huyện Bạch Thông	1			1
Huyện Pác Nặm	1	5		6

1.2. Dự kiến cơ cấu lại đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023

Tại khoản 1, Điều 21, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, quy định: “*Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2021, Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực phải ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý; Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập*”. Đến nay, các Bộ, ngành Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập nên UBND tỉnh Bắc Kạn chưa có cơ sở để triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, sắp xếp, cơ cấu đội ngũ viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn

tỉnh. Tuy nhiên, trên cơ sở thực hiện sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập nêu trên; kết quả thực hiện tinh giản biên chế, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, cơ cấu lại đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm theo quy định, phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu nhiệm vụ thực tế tại địa phương.

2. Về đẩy mạnh mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Đối với công tác xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 15/02/2022 của Chính phủ, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 15/2/2022 triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trên cơ sở lộ trình, nhiệm vụ đã được quy định cụ thể, đến nay theo rà soát, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các phòng thuộc UBND các huyện, thành phố đã hoàn thành việc xây dựng phương án và đang tiến hành gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, cho ý kiến về phương án tự chủ tài chính, giai đoạn 2022-2026. Với tiến độ triển khai thực hiện như hiện nay, dự kiến việc phê duyệt phương án tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4 sẽ đảm bảo theo đúng lộ trình Chính phủ phê duyệt (*xong trước ngày 30/6/2022*).

2.2. Dự kiến nâng cao mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023

Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình thực hiện xây dựng phương án tự chủ tài chính gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, tuy nhiên chưa có căn cứ cụ thể để xác định chính xác mức độ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, tỉnh Bắc Kạn đề xuất dự kiến số lượng các đơn vị sự nghiệp và mức độ tự chủ tài chính năm 2023, cụ thể:

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 380 đơn vị.
- Đơn vị do NSNN đảm bảo chi thường xuyên: 328 đơn vị.
- Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 30 đơn vị.
- Đơn vị tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên: 22 đơn vị;

Theo quy định tại khoản 1, Điều 35, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 năm, do đó đến năm cuối giai đoạn tự chủ (2022-2026), các đơn vị sự nghiệp công lập mới xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn tiếp theo, trong đó xác định việc nâng mức độ tự chủ theo quy định.

2.3. Việc triển khai thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Triển khai Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành thu học phí, chi trả hỗ trợ miễn, giảm học phí bắt đầu từ năm học 2021-2022; tiếp tục thực hiện các thủ tục theo quy định để trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

** Kết quả thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:*

UBND tỉnh đã cấp kinh phí cho Trường Cao đẳng Bắc Kạn; UBND các huyện, thành phố chi trả kinh phí thực hiện hỗ trợ miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, bao gồm thời gian học kỳ I và học kỳ II năm học 2021-2022. Kết quả như sau:

- Chi trả miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên:
- + Tổng số học sinh, sinh viên được hỗ trợ: 31.341 người.
- + Tổng số kinh phí: 9.498,351 triệu đồng.
- Chi trả hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên:
- + Tổng số học sinh, sinh viên được hỗ trợ: 51.315 người.
- + Tổng số kinh phí: 53.612,346 triệu đồng

3. Về xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công lập

3.1. Đánh giá việc thực hiện xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

Trong những năm qua, công tác xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn luôn được UBND tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo⁸ các ngành, các cấp thực hiện; công tác xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công được đẩy mạnh, nhận được sự quan tâm và đầu tư của các doanh nghiệp, nhà đầu tư tư nhân.

Đối với lĩnh vực giáo dục: Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tiếp tục được tăng cường thực hiện. Nhận thức của xã hội và các tầng lớp nhân dân về việc huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo, vai trò của xã hội hóa trong giáo dục đã có những chuyển biến tích cực. Kết quả học kỳ I năm học 2021-2022 đã huy động được hơn 1,5 tỷ đồng tiền mặt; 105 chiếc xe đạp; 214.623 sách, vở; 6.051 bộ quần áo; 767 bộ đồ chơi trẻ em và hàng nghìn hiện vật khác tổng giá trị hơn 4,5 tỷ đồng; huy động sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất được 69 công trình tổng giá trị hơn 5 tỷ đồng.

Đối với lĩnh vực Y tế: Nhận được nhiều sự huy động, ủng hộ của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ủng hộ bằng hiện vật, tiền mặt cho các đơn vị trong ngành triển khai các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tại các đơn vị/bệnh viện chủ yếu là cho thuê cung cấp dịch vụ căng tin, trông giữ xe, nhà thuốc...

3.2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn

Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến xã hội hóa; chưa kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc triển khai công tác xã hội hóa thuộc lĩnh vực và địa phương mình; việc nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích nhằm thu hút, huy động các nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế, chưa kịp thời.

Công tác tuyên truyền chính sách của Nhà nước về xã hội hoá đôi khi chưa thường xuyên; công tác triển khai với các phương thức, hình thức vận động, huy động xã hội hóa các nguồn lực của một số nơi, đơn vị ở cơ sở chưa phù hợp.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện xã hội hóa chưa được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời; chưa tổ chức được nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên đề về quản lý sử dụng, thanh quyết toán các nguồn thu từ xã hội hóa do các tổ chức cá nhân ủng hộ tài trợ.

Việc huy động xã hội hóa mới chỉ triển khai ở một số lĩnh vực, hiệu quả chưa cao, chưa bền vững và lâu dài; mới chỉ vận động một số tổ chức cá nhân hỗ trợ, tài trợ có tính chất giải quyết tình thế, tạm thời, giải quyết những khó khăn trước mắt; chưa thu hút được nhiều các nhà đầu tư, doanh nghiệp có tiềm năng, chiến lược thực hiện đầu tư vào các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

4. Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, định mức biên chế và khả năng tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh Bắc Kạn xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên năm 2023 là: **10.292** người (*trong đó: 9.488 người hưởng lương từ NSNN và 804 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*), tăng **332** người so với năm 2022 (*320 người hưởng lương từ NSNN và 12 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp*); số lượng người làm việc trong tổ chức hội năm 2023 là **62** người, giữ nguyên so với năm 2022; chỉ tiêu HD68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Kạn năm 2023 là 204 chỉ tiêu (*149 chỉ tiêu hưởng lương từ NSNN và 55 chỉ tiêu hưởng lương từ NTSN*), so với năm 2022 giảm 17 chỉ tiêu hưởng lương từ NSNN, tăng 06 chỉ tiêu hưởng lương từ NTSN. Cụ thể như sau:

4.1. Đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên

- Số lượng người làm việc năm 2023 là **8.134** người, tăng so với năm 2022 là **321** người, trong đó:

- + Tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là **7.502** người, tăng **310** người.
- + Tại các đơn vị sự nghiệp y tế là **57** người, giữ nguyên.
- + Tại các đơn vị sự nghiệp Văn hóa là **206** người, tăng **03** người.
- + Tại các đơn vị sự nghiệp khác là **369** người, tăng **08** người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2A)

4.2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

- Số lượng người làm việc năm 2023 là **2.158** người (*1.354 người hưởng lương từ NSNN và 804 người hưởng lương từ NTSN*); tăng so với năm 2022 là **11** người (*Giảm 01 người hưởng lương từ NSNN và tăng 12 người hưởng lương từ NTSN*), trong đó:

+ Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp có định mức là **1.884** người, tăng **10** người (*Giảm 01 người hưởng lương từ NSNN và tăng 11 người hưởng lương từ NTSN*), trong đó: Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo là **152**

người, giảm **01** người hưởng lương từ NSNN. Các đơn vị sự nghiệp y tế **1.732** người, tăng **11** người hưởng lương từ NTSN.

+ Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp chưa có định mức là **274** người; tăng **01** người hưởng lương từ NTSN, trong đó: Các đơn vị sự nghiệp khoa học là **15** người; giữ nguyên. Các đơn vị sự nghiệp văn hóa là **81** người, giữ nguyên. Các đơn vị sự nghiệp khác là **178** người, tăng **01** người hưởng lương từ NTSN.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1B)

4.3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

Số lượng người làm việc năm 2023 là **395** người, giữ nguyên.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2C)

4.4. Căn cứ đề nghị tăng số lượng người làm việc

a) Các đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm chi thường xuyên: Tăng **321** người hưởng lương từ NSNN so với số lượng giao năm 2022, cụ thể:

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Tăng **310** người³ hưởng lương từ NSNN. Lý do: Để bảo đảm đủ số biên chế theo định mức thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023 của tỉnh Bắc Kạn (*số liệu chi tiết theo Phụ lục 4 gửi kèm*) như sau:

+ Bậc Mầm non: Có 109 trường, 253 điểm trường lẻ, có 44 trường đạt chuẩn quốc gia; có 958 nhóm (*lớp*) công lập với 19.824 trẻ (*Nhà trẻ, có tổng số 149 nhóm với 3.051 trẻ; mẫu giáo có tổng số 809 lớp với 16.773 trẻ*); có 249/958 là lớp ghép và hầu hết các lớp học được tổ chức là 01 lớp ở các trường, điểm trường. Số lượng người làm việc đề nghị bổ sung là **96** người.

+ Bậc Tiểu học: Có 114 trường có cấp tiểu học, gồm: 68 trường tiểu học, 46 trường TH&THCS; 197 điểm trường với tổng số 1.395 lớp với 30.887 học sinh (*bình quân 22,14 học sinh/lớp*); có 136/1.395 là lớp ghép và nhiều lớp học được tổ chức là 01 lớp ở các trường, điểm trường; có 371 lớp bán trú; có 31 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Số lượng người làm việc đề nghị bổ sung là **13** người.

+ Cấp THCS: Có 101 trường có cấp THCS, trong đó: 51 trường THCS (*trong đó có 20 trường bán trú, 06 trường PTDT nội trú THCS*) và 46 trường TH&THCS, 04 trường THCS&THPT; có 23 trường THCS đạt chuẩn quốc gia; có 661 lớp với 20.776 học sinh (*bình quân 30,43 học sinh/lớp, tính cả trường PTDT Nội trú*), có 225 lớp và 4.058 học sinh bán trú; số lượng học sinh nội trú cấp THCS 1.6363. Số lượng người làm việc đề nghị bổ sung là **169** người..

+ Cấp THPT: Có 14 trường cấp THPT, trong đó 10 trường THPT, 04 trường THCS&THPT; có 01 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Có 207 lớp với 8.210 học sinh (*bình quân 39,966 học sinh/lớp, tính cả trường PTDT nội trú và THPT*

³ Tổng tăng 310 người hưởng lương từ NSNN và giảm 01 người hưởng lương từ NSNN tại Trung tâm GDTX - GDHN tỉnh thuộc Sở GD&ĐT.

chuyên). Số lượng người làm việc đề nghị bổ sung là **24** người.

+ Đối với các cơ sở giáo dục khác (*bao gồm Trường Cao đẳng Bắc Kạn, 07 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, Cơ sở Cai nghiệm ma túy và Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp thuộc Sở Lao động - TB&XH*), số lượng người làm việc đề nghị bổ sung là **08** người.

Do đặc thù về khoảng các địa lý, dân cư không tập trung, điều kiện cơ sở vật chất chưa bảo đảm nên tỉnh phải bố trí nhiều điểm trường, số lớp ghép, số lớp tổ chức 01 lớp hoặc 02 lớp nêu trên không thể bố trí đủ số học sinh/lớp theo định mức tối đa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Ngoài ra, tỉnh hiện có hơn 200 lớp học (*thuộc các bậc học tiểu học, THCS*) được xây dựng theo Chương trình 134, 135, Chương trình kiên cố hóa lớp học có diện tích từ 30-32m², chỉ bố trí được dưới 30 học sinh/lớp. Từ thực tế nêu trên, số lượng người làm việc thực tế của các bậc học cũng tăng cao hơn số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở tính sĩ số học sinh/lớp theo quy định. Đồng thời, năm học 2022-2023, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*tăng giáo viên các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh của các bậc học so với chương trình giáo dục phổ thông cũ*), để bảo đảm có đủ số lượng người làm việc cho các bậc học (*mầm non, tiểu học, THCS, THPT*) theo định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, địa phương xác định số liệu cần bổ sung số lượng người làm việc nêu trên để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Do hiện nay các trường học còn thiếu biên chế theo định mức, để bảo đảm số giáo viên đứng lớp, các trường học phải ưu tiên bố trí biên chế giáo viên đứng lớp, do đó đơn vị cơ bản đều thiếu biên chế nhân viên do không có đủ biên chế để bố trí vị trí nhân viên trường học.

- Sự nghiệp Văn hóa: Tăng **03** người hưởng lương từ NSNN tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thông của huyện Ba Bể, Na Rì. Lý do: Để bảo đảm có đủ số lượng người làm việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông về du lịch phù hợp với nhu cầu phát triển du lịch tại các địa phương.

- Sự nghiệp khác: Tăng **08** người hưởng lương từ NSNN so với năm 2022:

+ Tăng **01** người làm việc tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Lý do: Bổ sung người làm việc người làm việc ở vị trí cấp thoát nước.

+ Tăng **07** người làm việc tại Đội quản lý trật tự đô thị thuộc UBND thành phố Bắc Kạn để bảo đảm số lượng người làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên:

Tăng **11** người so với năm 20221 (*giảm 01 người làm việc hưởng lương từ NSNN và tăng 12 người hưởng lương từ NTSN*), cụ thể:

- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Giảm **01** người hưởng lương từ NSNN tại Trung tâm GDTX-GDNN thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sự nghiệp Y tế: Tăng **11** người hưởng lương từ NTSN tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm y tế Ngân Sơn.

- Sự nghiệp khác: Tăng **01** người hưởng lương từ NTSN của Nhà khách tỉnh.

5. Số lượng người làm việc trong tổ chức hội năm 2023

Số lượng người làm việc trong tổ chức hội là **62** người, giữ nguyên so với năm 2022.

6. Số lượng HD68 trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023

Số lượng HD68 năm 2023 là 204 chỉ tiêu, trong đó 149 chỉ tiêu hưởng lương từ NSNN và 55 chỉ tiêu hưởng lương từ NTSN, so với năm 2022 giảm 17 chỉ tiêu hưởng lương từ NSNN và tăng 06 chỉ tiêu hưởng lương từ NTSN, UBND tỉnh sẽ tự cân đối điều chỉnh trong tổng số chỉ tiêu HD68 hưởng lương từ NSNN được HĐND tỉnh phê duyệt và điều chỉnh số chỉ tiêu hưởng lương từ NTSN trên cơ sở nguồn thu của các đơn vị để bảo đảm sử dụng có hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ thực tế của từng đơn vị, địa phương.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC NĂM 2023

Trên cơ sở Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2023 của tỉnh Bắc Kạn dự kiến phân bổ biên chế cho các lĩnh vực sự nghiệp như sau:

STT	Số liệu theo loại hình sự nghiệp	KH năm 2023	Biến động so với năm 2022
Tổng cộng		10.292	332
1	Hưởng lương từ NSNN	9.488	320
1.1	Sự nghiệp GD&ĐT	7.620	309
1.2	Sự nghiệp Y tế	1.053	0
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	280	3
1.4	Sự nghiệp Khoa học	15	0
1.5	Sự nghiệp khác	520	8
2	Hưởng lương từ NTSN	804	12
2.1	Sự nghiệp GD&ĐT	34	0
2.2	Sự nghiệp Y tế	736	11
2.3	Sự nghiệp Văn hóa	7	0
2.4	Sự nghiệp Khoa học	0	0
2.5	Sự nghiệp khác	27	1

Sau khi được Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc năm 2023, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt **9.488** người hưởng lương từ NSNN và căn cứ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị ban hành quyết định giao **804** người hưởng lương từ NTSN cho các đơn vị; chỉ đạo các đơn vị tuyển dụng, sử dụng hết số biên chế được giao, đồng thời thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo quy định để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế được giao.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình thực tế qua các năm thực hiện giao số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND tỉnh tỉnh Bắc Kạn kiến nghị với Bộ Nội vụ một số nội dung như sau:

1. Đề nghị Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ xem xét về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đội Quản lý trật tự đô thị theo hướng thành lập Đội Quản lý trật tự đô thị theo mô hình tổ chức hành chính và bổ sung biên chế công chức cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo đảm phù hợp.

2. Hiện nay vẫn còn một số bộ, ngành chưa ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Điều 12 và Điều 21 của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, do đó địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc xác định tổng số lượng người làm việc để bảo đảm có đủ số lượng người làm việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đề nghị Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành văn bản hướng dẫn trong thời gian sớm nhất để các địa phương có căn cứ pháp lý thực hiện.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định bổ sung **332** người làm việc (*320 người hưởng lương từ NSNN và 12 người hưởng lương từ NTSN*) cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bắc Kạn, do các đơn vị hiện còn thiếu biên chế theo định mức và theo yêu cầu nhiệm vụ thực tế tại các đơn vị.

Xem xét không cắt giảm biên chế sự nghiệp của tỉnh theo tỷ lệ tinh giản bình quân trong cả nước, do tỉnh Bắc Kạn là tỉnh miền núi, vùng cao, biên chế được giao thấp nhất so với các tỉnh trong cả nước, chưa đáp ứng số lượng người làm việc theo định mức và theo vị trí việc làm thực tế.

Trên đây là Kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Kạn (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và tương đương (biết);
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh (biết);
- UBND các huyện, thành phố (biết);
- Các tổ chức hội được giao số lượng người làm việc (biết);
- Lưu: VT, NCPC (Thái).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình